**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

**2014**

**Tập 312 (Lần thứ tư)**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Minh Tâm**

**Thời gian: 25. 02 . 2016**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 743, đếm ngược hàng thứ sáu:

“Kim vị hành giả tuy tri tu hành vãng cầu, liễu liễu thức tri lý thể vô cầu, nhưng bất hoại giả danh, thị cố bị tu vạn hạnh, cố năng cảm dã”. Phía trước Niệm Lão nói với chúng ta, người tu hành nói theo ngày nay chiếm đại đa số, hầu như là trên 90%, đối với việc tu hành thế nào, lý luận mà tu hành y cứ, tâm thái của tu hành, phương pháp của tu hành, hiệu quả của tu hành đều mơ hồ qua loa, không có một khái niệm rõ ràng. Nguyên nhân này tôi tin tưởng rằng không ít đồng học đều có thể lý giải, nguyên nhân là tu hành không có chỗ dựa. Phật pháp rộng lớn không có biên tế, pháp môn vô lượng, trong kinh thường nói tám muôn bốn ngàn pháp môn, chư vị là dựa vào môn nào? Có người hiểu biết, không chỉ theo một môn, họ có thể đồng thời dựa vào mấy môn, Thiên thai, Hiền thủ, Tam luận, Pháp tướng, thậm chí đến Thiền, Mật, Tịnh độ. Trung Quốc mười tông lớn, trong mỗi một tông còn có phái, có phái biệt, càng phân càng nhỏ. Ngay cả là Tịnh độ tông cũng không ngoại lệ, Tịnh độ tông của Trung Quốc là một tông phái, truyền đến Nhật Bản trở thành mười mấy tông phái. Họ nói cho tôi biết đây đều là Tịnh độ tông. Mỗi một phái biệt dựa vào phương pháp tu học kinh điển đều không hoàn toàn giống nhau, đều có cơ sở. Thậm chí còn có một phái biệt, chỉ dựa vào nguyện thứ mười tám trong 48 nguyện của Kinh Vô Lượng Thọ, gọi là Bổn Nguyện tông, đều là từ thời nhà Đường, từ Trung Quốc truyền qua, du học sinh Nhật Bản thời đó rất nhiều, đó là thời kỳ hoàng kim Phật giáo Trung Quốc, mười tông phái đều có cao nhân tổ sư đại đức. Những du học sinh này của Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam đến Trung Quốc, họ rất dụng công, học được tông phái thật, sau khi trở về lại xây dựng rất nhiều tông phái, hơn một ngàn năm này có thành tựu, không phải không có thành tựu. Thế nhưng ngày nay không được rồi, ngày nay đại đa số hữu danh vô thực, nguyên nhân gì? Chỉ biết đọc kinh, không cầu giải nghĩa, phiền não tập khí chưa có thể đoạn dứt, cho nên đi sai hướng, đi lạc đường rồi. Người niệm Phật có, người vãng sanh hiếm hoi, thật như lời thầy Lý đã nói, một vạn người niệm Phật, thật sự có thể vãng sanh có ba, năm người. Câu nói này nói 60 năm trước, đã cách ngày nay nửa thế kỷ, nên là một vạn người niệm Phật, có thể vãng sanh chỉ một, hai người mà thôi. Chỉ e thêm 60 năm sau nữa, một vạn người niệm Phật, người vãng sanh có lẽ một người cũng không có, phải hai vạn, ba vạn mới có khả năng có một, hai người. Vấn đề này là vấn đề lớn, không phải việc nhỏ.

Niệm Phật thực sự có thể vãng sanh, đây mới là cứu cánh viên mãn. Như thế nào mới có thể phù hợp điều kiện vãng sanh? Trong kinh này của chúng ta nói rất hay, “Phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, thì có thể vãng sanh. Bổn nguyện niệm Phật chỉ chú trọng nhất hướng chuyên niệm, phát Bồ đề tâm qua quýt rồi. Trong kinh nói rất rõ ràng, cái gì là Bồ đề tâm? Trong Quán Kinh nói chúng ta biết, thứ nhất, chí thành tâm, chân thành đến cực điểm. Nói cách khác, vãng sanh là việc lớn, phải dùng chân tâm, không thể dùng vọng tâm, vọng tâm việc vãng sanh đó không tương ưng, phải dùng chân tâm. Chân tâm từ ba phương diện mà nói, thứ nhất từ thể mà nói, chính là chân thành tâm; thứ hai từ trên tướng mà nói, chính là thâm tâm; thứ ba từ trên tác dụng mà nói, chính là hồi hướng phát nguyện tâm. Trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta là đại bi tâm, nói cách khác, đại từ đại bi cứu hộ tất cả chúng sanh khổ nạn, đây là tha thọ dụng của Bồ đề tâm, thâm tâm là tự thọ dụng. Thâm tâm là ý nghĩa gì? Thâm tín tâm, đối với Tây Phương có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà thâm tín không nghi, không có chút nghi ngờ nào, đây là thâm tâm; Còn phải có tâm cầu sanh Tịnh độ, cái tâm này phải sâu. Cả thảy đều là làm từ trong chân thực tâm, không phải dùng vọng tâm. Từ một câu này, câu này là tổng kết đều nói đến rồi, chúng ta thật sự phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc, làm đệ tử Phật A Di Đà, từ bây giờ khởi lên thì phải dùng chân tâm, không thể dùng vọng tâm, Bồ đề tâm là chân tâm, chân tâm là Bồ đề tâm.

Nho gia của Trung Quốc nói, trong Đại Học nói, học thuật của Nho gia là Tứ Thư, Tứ Thư là bốn bộ hợp lại, Đại Học, Trung Dung, Ngữ Luận, Mạnh Tử, bốn bộ này Chu Phu tử đời Tống đã hợp lại với nhau, gọi là Tứ Thư, là đại cương của Nho gia, đại cương của Nho học. Cốt yếu của Nho học có thể đại diện toàn bộ học thuật Nho gia, Đại Học nói phương pháp, Trung Dung nói lý luận, y chiếu theo phương pháp, lý luận này để tu hành, hành là hành vi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác gọi là hành, tu là tu chính. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta sai hết rồi, sai ở chỗ nào? Trái ngược lại với tướng của tự tánh, chữa cho nó đúng trở lại, làm cho nó hồi quy tự tánh, vậy thì đúng rồi. Tự tánh là gì? “Minh đức” mà câu đầu tiên trong Đại Học nói, Nho gia nói minh đức. Minh đức đánh mất rồi, bây giờ tìm nó trở về lại, cho nên phía trước thêm một chữ “Minh”, “Minh minh đức”. Minh đức là danh từ, chữ Minh đó phía trên là động từ. Minh đức tất cả chúng sanh đều có, bình đẳng hết, không những con người có, chúng sanh hữu tình đều có. Cái gì gọi là hữu tình? Chúng ta ngày nay nói động vật, chúng sanh có sanh mạng cả thảy đều có. Chúng sanh vô tình cũng có, cái gì gọi là vô tình? Thực vật, khoáng vật. Khoáng vật, lớn là núi sông, nhỏ là cát bụi, cả thảy đều có, mà tự tánh là một.

Đại sư Huệ Năng lúc khai ngộ nói “Hà kỳ tự tánh”, tự tánh chính là bản tánh, chính là minh đức, “năng sanh vạn pháp”, vạn pháp là chỉ toàn vũ trụ. Toàn thể của cả vũ trụ từ đâu mà ra? Tự tánh biến hiện ra đấy. Tự tánh chính là chân tâm, tự tánh chính là minh đức, minh đức biến hiện, chân tâm biến hiện. Cho nên chúng ta phải dùng chân tâm, không thể dùng vọng tâm, vọng tâm là giả, vọng tâm có sanh có diệt, chân tâm bất sanh bất diệt. Đại sư Huệ Năng dùng năm câu nói mô tả chân tâm, bản thể của tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều là từ trong đây mà sanh ra, ngài đã nói năm câu: câu thứ nhất “bổn tự thanh tịnh”; câu thứ hai “bổn bất sanh diệt”; câu thứ ba “bổn tự cụ túc”; câu thứ tư “bổn vô động dao”, nó chưa có động qua, tự tánh vốn định; sau cùng một câu “năng sanh vạn pháp”, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là nó sanh ra, là nó biến hiện ra, Phật pháp đại thừa nói, mười pháp giới là tâm hiện thức biến, lại nói chúng ta biết, chư Phật sát độ vô lượng vô biên bất khả tư nghì, vô lượng vô biên cả thảy đều là tự tánh biến hiện ra, rời khỏi tự tánh không có một pháp có thể đắc. Đây là chân tướng sự thật. Nói rõ một sự việc gì? Tất cả chư Phật sát độ trong biến pháp giới hư không giới, chư pháp vô lượng vô biên, có quan hệ gì với chúng ta? Nhất thể. Đạo gia nói “Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”, cũng là nói sự việc này. Tất cả pháp từ tự tánh sanh, tất cả pháp đến sau cùng vẫn hòa hợp quy về tự tánh, hoàn toàn hồi quy đến tự tánh, thành Phật quả vô thượng, thành Phật rồi, thành Phật mới cứu cánh. Bồ tát là tiến lên theo hướng mục tiêu này, vẫn chưa đạt được. Pháp thân Bồ tát thì đã đạt đến rồi, vẫn chưa có đạt được toàn thể, không viên mãn, giống như ánh sáng mặt trăng ban đêm, mùng ba, mùng bốn có ánh trăng, không viên mãn, là thật, không phải giả, nhất định đến 15 mới viên mãn, viên mãn là Phật, không viên mãn là Pháp thân Bồ tát. Không có nhìn thấy ánh trăng thực sự, nhìn thấy gần giống thôi, đó gọi là Quyền giáo Bồ tát. Buổi tối chúng ta ở trong đầm, nhìn thấy ánh trăng trong đầm, đó không phải là mặt trăng thật, đó là trăng giả, bất luận chư vị nhìn thấy là một nửa hay là tròn đầy, đó đều là tương tự, trong nhà Phật gọi là Quyền giáo Bồ tát. Cho đến Thanh văn, Duyên giác, vừa vặn tiếp xúc được, vừa mới tiếp xúc đến, mới gặp được đến vùng ven.

Cho nên tiết học đầu tiên của đại thừa giáo, chính là dạy chúng ta nhận biết cái gì là thật, cái gì là giả. phi HỮU, phi VÔ nói ở phía trước, trong đại thừa giáo điều này quan trọng nhất, phi HỮU, HỮU là hữu giả, không phải chân HỮU, VÔ cũng không phải thật sự VÔ, HỮU VÔ đều là chúng ta tự mình mê mất tự tánh, mê mất chân tâm, sanh ra một ảo giác. Cái ảo giác này không nói nó HỮU, cũng không thể nói nó VÔ, chư vị thật sự biết được, tại sao? Đều không thể chấp trước, chấp trước thì sai rồi, không chấp trước thì không việc gì, thì đúng rồi. Cho nên hiện tướng đừng chấp trước nó HỮU, không hiện tướng không thể chấp trước nó VÔ, tâm phải như thế nào? Tâm phải thanh tịnh. Tâm vốn thanh tịnh mà, thanh tịnh là không có ô nhiễm, biết rằng trong chân tâm không có hiện tượng sanh diệt, cũng chính là không có niệm trước diệt niệm sau sanh, đây là hiện tượng của a lại da, vọng tâm, không phải chân tâm. Không thể chấp trước, KHÔNG, HỮU đều không thể chấp trước. Cho nên vạn pháp là nhất thể. Nói Phật, chư vị chấp trước có Phật, sai rồi; nói chúng sanh, chư vị chấp trước có chúng sanh, cũng sai hết. Nói với chư vị tất cả pháp đều không thể chấp trước, thì chư vị sẽ giác ngộ, chư vị sẽ đắc tam muội, chư vị sẽ khai ngộ. Có phân biệt, có chấp trước, tam muội và khai ngộ làm không được, chư vị không có phần, chư vị vĩnh viễn là một chúng sanh trong sáu đường luân hồi.

Luân hồi khổ không nói nên lời, đừng nói sáu đường, nói chúng ta hiện tiền, chúng ta ngày nay được thân người, đường làm người trong sáu đường, tôi hỏi chư vị, chư vị vui vẻ không? Chư vị hạnh phúc không? Tâm chư vị an không? Chân tướng sự thật chư vị biết được không? Toàn bộ không có. Thế là cái gì? Chúng sanh khổ nạn. Chúng ta ở trong một đời này chỉ có hai chữ, một chữ khổ, một chữ nạn, đây là sự thật. Chư vị nói hạnh phúc, chư vị nói mỹ mãn, đó là huyễn tướng, giả tướng. Ngày nay thế giới này, một cách xác thực quý mà không an, phú mà không vui. Không an, ác nghiệp, có sợ sệt; không vui, khổ. Đây là tình trạng hiện thực, là chúng ta hiện tiền cảm nhận được. Phật dạy chúng ta, HỮU có giả hữu, không thể đắc; KHÔNG có chân không, cũng không thể đắc. Chân không biến nhất thiết xứ, biến nhất thiết thời, nó không có hiện tượng vật chất, cũng không có khởi tâm động niệm. Phật nói chúng ta biết, trước mắt chỉ là hai tình trạng, một là giác, một là mê. Giác chỉ có Phật đà, rất gần với giác là Pháp thân Đại sĩ, Quyền giáo trở xuống đều không giác, không giác có sai biệt nông sâu, không giống nhau mà thôi. Không có những khái niệm này, khái niệm này mà vẫn phải tương đối sâu, tại sao? Chư vị trong cuộc sống hằng ngày, mọi nơi, mọi lúc chưa từng mất đi giác chiếu, mới hữu dụng. Người niệm Phật cũng không ngoại lệ, người niệm Phật từ sáng đến tối 24 giờ, niệm niệm trong tâm có Phật A Di Đà. Giác! Phật A Di Đà quên mất thì mê rồi, thì đánh mất rồi. Làm sao đây? Nhanh chóng tìm trở lại, Phật hiệu tiếp tục không gián đoạn. Vì sao bị đoạn? Tập khí, phiền não. Tập khí phiền não không phải một đời một kiếp, quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, đời đời kiếp kiếp nuôi thành thói quen rồi. Cái thói quen này chính là tạp niệm, suy nghĩ lung tung, điều không nên nghĩ thì có, điều nên nghĩ cũng có, tóm lại, điều không nên nghĩ chiếm đa số, điều nên nghĩ thì ít. Một ngày 24 tiếng đồng hồ, nếu như có thể có một tiếng đồng hồ nghĩ điều chư vị nên nghĩ, thì chư vị sẽ có thành tựu lớn, 23 tiếng đồng hồ khác là vọng tưởng, thì đây khởi tác dụng.

Còn như chư Phật Như Lai, hoàn toàn là chánh giác, không có vọng tưởng, một cái vọng tưởng cũng không có. Pháp thân Bồ tát có lẽ còn có mấy cái tập khí vô thủy vô minh chưa đoạn, Pháp thân Bồ tát có 41 đẳng cấp, 41 đẳng cấp này chính là nói phiền não tập khí của họ nặng nhẹ không giống nhau, địa vị càng cao càng nhẹ, địa vị càng xuống dưới phiền não tập khí càng nặng, nhưng họ ngoài tập khí ra, thứ khác thật buông bỏ rồi. Cho nên họ trụ nhất chân pháp giới, họ không trụ thập pháp giới, trụ nhất chân pháp giới. Ở Thế giới Cực Lạc là nhất chân pháp giới, Thế giới Hoa Tạng cũng là nhất chân thế giới, Mật nghiêm Tịnh độ của Mật tông cũng là nơi tu hành của Pháp thân Bồ tát, danh xưng không giống nhau, trên thực tế không có khác nhau. Những nguyên lý nguyên tắc này chúng ta phải biết, phải có nhận thức sâu sắc, nhận thức nông cạn không có tác dụng, có thâm tín thì có nhận biết sâu sắc.

Thâm tâm nói trong Bồ đề tâm, phía trước là giác, giác phải hữu dụng, phải thâm tâm, thâm tín tâm, phải giác sâu không phải giác nông cạn. Tiếp phía dưới nữa một tâm đại từ đại bi, đó là cái gì? Tâm độ chúng sanh. Giúp đỡ trong mười pháp giới, trong chư Phật sát độ, những chúng sanh sáu đường, những chúng sanh mười pháp giới bị mê hoặc điên đảo không có giác ngộ nhiều vô cùng, phải giúp đỡ họ, giúp đỡ họ ly khổ được vui, tất cả toàn bộ Phật pháp chính là vì điều này. Pháp môn vô lượng vô biên khởi tác dụng gì? Đều là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, mê phá rồi, khổ thì rời khỏi; giác ngộ rồi, vui thì hiện tiền. Cho nên giáo dục của Phật đà nhắm đến là cái gì? Tông chỉ là cái gì? Mục tiêu là cái gì? Là ly khổ được vui, giáo dục của Phật đà. Mục đích của giáo dục Thánh hiền Nho gia là gì? Giống như điều Phật nói, câu đầu tiên trong Luận Ngữ đã nói rõ, “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hô”, duyệt là vui vẻ, họ được vui, ly khổ được vui, hoàn toàn giống với Phật Pháp đã nói. Tâm đại bi giúp đỡ chúng sanh ly khổ, từ tâm giúp chúng sanh được vui, chư vị xem xem, giáo dục Thánh hiền và giáo dục của Phật Bồ tát hoàn toàn tương đồng. Nền giáo dục này chúng ta cần hay không cần? Đương nhiên chư vị biết rồi, chư vị thật muốn. Chư vị không biết, biết được không rõ ràng, vẫn có nghi hoặc, không sanh khởi được thâm tâm này; thật sự làm rõ ràng, làm cho hiểu rõ, thâm tâm sanh khởi rồi.

Phật có phương pháp, việc dạy học của Phật Thích Ca Mâu Ni có trình tự, không như nhau. Phật phân làm năm cấp bậc (đẳng cấp), sơ đẳng nhất A Hàm 12 năm, tiểu học, giáo dục cắm rễ; sau đó nâng lên thêm, 8 năm giảng Phương Đẳng, ví như là trung học, trung học là gì? Phía trước đã nói, dựa vào nền tảng A Hàm phía trước nâng lên trên, ở trên tiếp cận với đại học, Phương Đẳng là trung học; Bát Nhã là đại học, Bát Nhã giảng 22 năm. Phật Pháp là Bát Nhã, Bát Nhã dịch sang chữ Trung Quốc là trí tuệ. Cảnh giới cao nhất của Phật Pháp là trí tuệ, sao lại có thể là mê tín? Nói mê tín thì chẳng phải hiểu lầm rồi sao? Ngày nay giới học thuật cho rằng Phật Pháp là mê tín, cho nên rất nhiều người phát sinh hiểu lầm, lơ là món ĐỒ này rồi. Tôi lúc trẻ cũng như vậy, trước năm 26 tuổi, cho rằng tôn giáo đều là mê tín, may mà là chưa liệt Nho gia vào tôn giáo, cho nên sách Nho vẫn xem được chút đỉnh, sách cổ của tôn giáo khác chưa từng xem qua, cũng không có nghe đến, không muốn tiếp xúc. Là thầy Đông Phương Mỹ cứu tôi, đây là duyên phận chín muồi, tôi học triết học với thầy, thầy giới thiệu Phật giáo cho tôi, nói tôi biết, “ Thích Ca Mâu Ni là triết học gia vĩ đại nhất trên thế giới”, thầy nói chúng tôi học triết học, phải nên tiếp cận triết học gia, Phật là triết học gia vĩ đại nhất; “Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thủ cao nhất của đời người”. Tôi vào cửa Phật là như vậy đó.

Vào cửa Phật rất khó được, thầy giáo mà tôi tiếp xúc được là đại sư Chương Gia. Thầy giáo dạy tôi, ông muốn học Phật, trước hết phải nhận biết Phật Thích Ca Mâu Ni, ông nếu không nhận biết Phật, ông sẽ đi rất nhiều đường vòng, cũng có khả năng đi vào đường tà đạo, bảo tôi đọc Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí, chính là truyện ký Phật Thích Ca Mâu Ni. Sau khi chúng tôi đọc xong mới biết rằng, Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà giáo dục, một đời tu học, học gì? Thật sư là học triết học tối cao, ngày nay nói không những là triết học tối cao, mà là khoa học tối cao. Khoa học, triết học đạt đến cực điểm, thì là Phật học, diệu cực kỳ. Mục tiêu của Phật học là ở kiến tánh, minh tâm kiến tánh, Phật học là con đường này. Phật học không phải tri thức, Phật học là trí tuệ. Trí tuệ là trong tự tánh vốn có, không phải từ ngoài đến, bên ngoài đến không có trí tuệ. Tri thức cầu bên ngoài, trí tuệ cầu bên trong, không thể cầu bên ngoài, hướng ra ngoài cầu không được, nhất định hướng vào trong mà cầu. Nhưng ngày nay loại ngôn luận này người thông thường không thể lý giải, họ sẽ không tán thành, họ phản đối chư vị. Thế thì tìm người nào? Người thật sự có duyên, Phật pháp chúng ta nói người tái lai, trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay, công đức trí tuệ tích lũy tu học, đời này lại đến nhân gian lại gặp được Phật pháp, phải tìm người như vậy. Tại sao? Người như vậy họ có thể tin, họ không hoài nghi, họ thật làm, họ thật thành tựu.

Căn tánh lợi hại nhất, không sánh nổi, là tin tưởng Tịnh độ tông, đây là một môn đại trí tuệ, rất nhiều rất nhiều đại Bồ tát, tam Hiền, đại Bồ tát đều không như thế, họ vẫn phải tu vô lượng kiếp, người thiện căn thâm hậu này một đời viên mãn, một đời thì thành Phật rồi. Mấy người tin tưởng Tịnh tông? Tôi ở trong một đời này, tôi nhìn thấy không vượt qua 10 người, họ thạt làm, thật y giáo phụng hành, tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh độ, thật làm. Không phải trí tuệ chân thật, không phải đại trí tuệ làm không được, điều này chúng ta không thể không biết. Tại sao? Họ thật có tâm Bồ đề, họ dùng chân tâm, sinh hoạt dùng chân tâm, công việc dùng chân tâm, tiếp người đãi vật dùng chân tâm. Cái gì là chân tâm? Chân thành tâm. Cái gì là chân thành tâm? Trong Đại Học có một câu nói giải thích THÀNH, THÀNH là ý nghĩa gì? Không tự lừa. Quay đầu suy nghĩ xem chúng ta, chúng ta tự mình thường thường gạt chính mình, tự nói rồi không giữ lời. Tự mình nói rồi, tôi muốn tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh độ, trong tín có hoài nghi, không thể hoàn toàn tin tưởng, trong nguyện không nở rời xa thế giới Ta Bà, vẫn tham luyến cái thân thể này, hoặc là nói vẫn hy vọng học nhiều Pháp môn hơn một chút, đây đều là lừa gạt chính mình, không lão thật, không thành thật.

Lão Hòa thượng Hải Hiền chỉ một câu Phật hiệu, một đời không có xem qua một quyển sách, không biết chữ, không có đọc qua một bộ kinh; không có nghe qua một lần diễn thuyết, chúng ta nói lên lớp, giảng đường trên lớp, một lần chưa nghe qua, chỉ một câu A Di Đà Phật lão lão thật thật niệm đến cùng. Làm việc cũng niệm Phật, không trở ngại công việc, công việc của ngài là làm ruộng, cày cấy, việc này là dùng sức lực, lao động chân tay, không phải lao động trí óc, lao động chân tay, cho nên không trở ngại niệm Phật. Ngài là tấm gương tốt nhất cho người niệm Phật chúng ta, một câu Phật hiệu niệm đến công phu thành phiến, niệm đến sự nhất tâm bất loạn, niệm đến lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn chính là Pháp thân Bồ tát, cho nên ngài vãng sanh Thế giới Cực Lạc sanh vào Thật báo trang nghiêm độ, ngài không ở Phương tiện, Đồng cư. Cả đời thật sự đại từ đại bi, nhìn thấy người khác khổ nạn, nghe nói rồi, chủ động đi giúp đỡ. Ngài trồng trọt, cho nên lương thực có dư, trồng rất nhiều cây ăn trái, rau cải, tặng số lượng lớn cho những người cần thiết, những người vùng ven đang bị đói, ngài cứu họ, người địa phương gọi ngài là đại thiện nhân. Chúng ta biết đó là hạnh Bồ tát, bố thí, nhẫn nhục, thiền định, tinh tấn trong lục độ, cày bừa trồng trọt hơn 90 năm, đó là cái gì? Tu thiền định. Ngài không có nghĩ rằng tự tìm sự nghiệp khác nhẹ nhàng hơn, đến già, chư vị xem đến ngày sắp đi, ngày sắp đi đó ban ngày vẫn làm một ngày, làm đất, tưới nước, nhổ cỏ trong vườn rau, vẫn làm một ngày, làm đến trời tối, buổi tối vãng sanh rồi. Thật sự là một ngày không làm một ngày không ăn, làm tấm gương tốt như vậy cho chúng ta xem. Buổi tối ngày sắp đi này ngài đã niệm Phật, ở trong phòng ngủ của chính mình niệm Phật, sáng sớm ngày hôm sau người ta đẩy cửa vào, đi rồi. Đây là tấm gương tốt cho chúng ta.

Chúng ta nên làm cho Bồ đề tâm thực tiễn đi vào cuộc sống, chính là dùng chân tâm không dùng vọng tâm. Ngày nay xã hội này, người ta đều lừa gạt chúng ta, đối với chúng ta đều là hư vọng, chúng ta dùng chân tâm há không phải chịu thiệt rồi sao? Đúng hay không? Không sai, trước mắt là chịu thiệt, qua vài năm thì không còn chịu thiệt nữa. Tại sao? Qua thêm vài năm, chư vị đến Thế giới Cực Lạc rồi. Họ thì sao? Họ lại đi vào sáu đường luân hồi nữa, đi vào sáu đường luân hồi, chắc chắn cơ hội ba đường ác nhiều, cơ hội ba đường thiện ít. Chư vị mới hiểu được người dùng chân tâm được hời lớn rồi, chư vị có muốn hay không? Không thể không làm rõ ràng. Cho nên hiện tiền cho dù là người ta hủy báng chúng ta, sỉ nhục chúng ta, ức hiếp chúng ta, hãm hại chúng ta, cả thảy đều là việc tốt. Tại sao là việc tốt? Đối với chính mình mà nói, chúng ta không có đặt trong tâm những việc này, đây chính là không bị hoàn cảnh quấy nhiễu. Đây là gì? Đây là nhẫn nhục ba la mật, thành tựu nhẫn nhục ba la mật cho chư vị. Không có những người này đến gây phiền phức, làm sao biết được chư vị có thể nhẫn nhục, chư vị nhẫn nhục cuối cùng đến mức độ nào, ở đây thấy được rồi.

Lão Hòa thượng Hư Vân hơn 100 tuổi, thời đại cách mạng văn hóa, bị một tốp người đánh ngài, đánh rất nặng, nhốt ngài trong một cái túi tay đấm chân đá, xương sườn đã gẫy mấy cái, muốn đánh chết ngài. May mà ngài chưa chết, được người ta cứu sống, đến sau này mới biết xương sườn bị gẫy mấy cái, không có mổ, dùng Trung dược khôi phục rồi. Lão Hòa thượng không có oán hận, nhẫn nhục ba la mật, đối với bản thân ngài là trình độ nhẫn nhục đã nâng cao rồi. Không phải phàm phu có thể nhẫn được, cũng không phải người trời có thể nhẫn được, là nhẫn nhục của Phật Bồ tát, của Nhẫn Nhục tiên nhân đã nhẫn, không có khác với Nhẫn Nhục tiên nhân bị Ca Lợi Vương cắt đứt thân thể. Chúng ta ngày nay bị một chút khổ nạn đã chịu không nổi rồi, oán trời trách đất, vậy có được không? Vậy làm sao có thể thành tựu? Chúng ta chí ít cũng phải học lão Hòa Thượng Hư Vân, nâng cao lên hơn một chút nữa thì là Nhẫn Nhục Tiên nhân. Tại sao có thể nhẫn? Biết những người này (người đến sát hại) là hiểu lầm, không biết chân tướng sự thực, là mê hoặc điên đảo. Họ thực sự biết được lão Hòa thượng Hư Vân là người tốt, không phải người xấu, họ đã không vậy rồi. Hiểu lầm, cho rằng ngài là người ác, là địa chủ, là ác bá, dùng Phật giáo để lừa gạt chúng sanh lương thiện, họ là nghĩ như vậy, cho nên muốn đặt ngài vào chỗ chết. Kỳ thực không phải vậy, người ta số cúng dường này, từng tí từng tí số cúng dường này, đây là một người thật sự có tu hành, người có đức hạnh, đây là trồng phước, là trồng phước điền. Làm sao có thể đem việc trồng phước điền này, thực sự trồng phước điền, nói ngài là lừa gạt lão bá tánh, nói ngài là mê tín, nói ngài là lừa gát chúng sanh? Đây là hiểu lầm rất lớn, hiểu lầm rất nghiêm trọng. Người thông minh, lão Hòa thượng là người thông minh, cho nên trong tâm không có chút oán hận nào, chư vị có đánh chết ngài, ngài cũng sẽ không có oán hận chư vị. Ngài nếu oán hận chư vị, ngài không thể vãng sanh, ngài không oán hận chư vị, ngài đã vãng sanh vào nội viện Đâu Suất, Bồ tát Di Lặc đã tiếp ngài đi. Đây là sự thực, đây là đạo lý, lý và sự đều phải hiểu, đều phải rõ.

Nếu như có tâm đi cầu thì là sai rồi, chúng ta có tâm đi cầu Bồ đề, chỗ này chủ yếu nói câu này, pháp của cầu Bồ đề, quả của cầu Bồ đề, đây đều là pháp chấp, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chư vị rơi vào chỗ này rồi, vậy là sai rồi. Phía dưới đoạn này nói, “Kim vị hành giả tuy tri tu hành vãng cầu”, có cần phải cầu Phật pháp hay không? Cần cầu, cần thân cận thầy tốt, thiện tri thức chân chánh phải cầu pháp với họ. Thế nhưng, câu này quan trọng, “liễu liễu”, liễu liễu là rất hiểu rõ, nhận biết, biết được “lý thể vô cầu”, trên bản thể tự tánh không có cầu, không tương ưng với bản thể. Cho nên như thế nào? “Nhưng bất hoại giả danh”, giả danh giả tướng, biết nó là giả, chúng ta vẫn dùng những giả danh giả tướng này để tu đại bồ đề tâm, vậy thì đúng rồi. “Thị cố bị tu vạn hạnh, cố năng cảm dã”, cảm ứng đạo giao, chư Phật Bồ tát hiện thân, hiện hóa thân để giúp đỡ chư vị. Hư lão Hòa thượng năm 47 tuổi hướng về Ngũ Đài sơn, đem công đức hướng về núi hồi hướng cha mẹ, ngài tam bộ nhất bái, từ Phổ Đà bái đến Ngũ Đài, ba năm đi đến. Trong hành trình có hai lần bị bệnh, đều ở đồng không mông quạnh, ở trong thâm sơn, không có người, ngã bệnh rồi, cảm được Bồ tát Văn Thù hóa thân, Bồ tát Văn Thù biến hóa một ăn mày, ăn mày là không nơi cư trú cố định, ăn mày khắp nơi, một thân phận như vậy đến cứu ngài. Hai lần đều là người ăn mày này cứu ngài khỏe, ăn mày ra ngoài ăn xin để nuôi ngài, tìm một ít thảo dược, nấu một ít thảo dược để cho ngài trị bệnh. Sau khi đến Ngũ Đài sơn mới biết, Bồ tát Văn Thù hóa thân. Chư vị có chân tâm có thể cảm, thì Phật Bồ tát có ứng, cảm ứng đạo giao, không sai một li. Sự việc này không phải là gạt người, chúng ta có thể cảm, thì Bồ tát có thể ứng.

 “Thị cố Đại Trí Độ Luận vân: nhược nhân kiến Bát nhã, thị tắc vi bị phọc”, buộc chặt rồi. Một người nói anh ta thấy Bát nhã rồi, người ngày thấy hay chưa thấy? Chưa thấy. Bát nhã không có hiện tượng, chư vị làm sao thấy được? Nó không phải hiện tượng vật chất, mắt thấy không được; nó không phải hiện tượng tâm lý, ý thức thứ sáu nghĩ không được, cho nên chư vị bị phiền buộc chặt rồi. Bát nhã là một giả danh, là một danh từ, chư vị cho rằng thật có một món đồ. Phật nói chúng ta biết Bát nhã có hay không có? Thật có. Bát nhã là phạn ngữ, dịch ý nghĩa Trung Quốc là trí tuệ. Trí tuệ ở đâu? Ở trong tự tánh. Đại sư Huệ Năng nói, “Hà kỳ tự tánh, bổn tự cụ túc”. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ vô lượng trí tuệ (chính là Bát nhã), đầy đủ đức năng vô lượng, đầy đủ vô lượng tướng hảo. Nói cách khác, bổn tự cụ túc, viên mãn cụ túc ở đâu? Chính là Thế giới Cực Lạc. Chư vị đến Thế giới Cực Lạc, thì chư vị thấy được bổn tự cụ túc, là trong tự tánh Bát nhã biến hiện ra, không phải từ ngoài đến, bên ngoài không có pháp. Cho nên trong đại thừa giáo thường nói “tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm”, pháp là tâm hiện, là thức biến. Ở Thế giới Cực Lạc, sáu căn của chư vị tiếp xúc với cảnh giới toàn là Bát nhã, không vật gì không phải Bát nhã, chính là trên kinh nói vô phi Bát nhã, không có một loại nào không phải. Ở trong chư Phật sát độ, chư vị muốn nói chư vị thấy Bát nhã, người ta nghe rồi sẽ cười, biết rằng chư vị học còn nông cạn, chư vị vẫn chưa có nhập môn, chư vị vẫn bị trói buộc. Cái trói buộc là phiền não, chư vị bị phiền não trói buộc, chư vị lầm tưởng cho rằng chư vị thấy Bát nhã, đã đọc mấy bộ kinh Bát nhã thì cho rằng chư vị thấy Bát nhã, vậy sai rồi.

“Nhược bất kiến Bát nhã, thị diệc vi bị phọc”. Chư vị nói chưa thấy Bát nhã, cũng là bị phiền não trói buộc chặt rồi. “Nhược nhân kiến Bát nhã, thị tắc vi giải thoát. Nhược bất kiến Bát nhã, thị diệc vi giải thoát.” Một người khác anh ta không thấy Bát nhã, tu Bát nhã mà không thấy Bát nhã, thấy được thể rồi. Anh ta nói thấy, anh ta nói không thấy đều là thật sự Bát nhã ba la mật hiện tiền, nói kiểu gì đều đúng, tại sao? Không chấp tướng. Ghi nhớ một tổng nguyên tắc, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, mắt thấy được rõ ràng, tai nghe được rõ ràng, mũi ngữi được rõ ràng, thân giác xúc được rõ ràng, không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, đây là chân giải thoát, đây là thật thấy Bát nhã. Nếu như có ý nghĩ thấy Bát nhã, có giải thoát cái ý nghĩ này, đều không có thấy, đều không phải thật, chư vị chưa nhập môn, chư vị vẫn chưa thấy được. người thấy được nói thấy, nói không thấy, đều là như nhau; người không thấy được nói thấy, nói không thấy, thật sự chưa thấy được.

Dưới đây là giải thích của Bồ tát Long Thọ, câu này nói, “Thị trung bất ly tứ cú giả vi phọc, ly tứ cú giả vi giải”. “Kim kỳ (cầu dã) Bồ đề đản năng như thử tu hành, tức thị bát hành nhi hành; bất hành nhi hành giả, bất vi nhị đế đại đạo lý dã.” Dưới đây có một câu giải thích, cái gì gọi “bất hành nhi hành, tức vô cầu nhi cầu”, cầu mà không cầu. “Tuy tri lý thể vô cầu, Bồ đề vô đắc, nhưng bị tu vạn hạnh, dĩ cảm Bồ đề, diệu khế trung đạo, cố năng tương cảm nhi tương khế dã.” Chỗ này nói rõ ra ý nghĩa của sự thực rồi. Thế ngày nay chúng ta quay đầu lại thì muốn hỏi, người niệm Phật chúng ta muốn cầu sanh Tịnh độ, là dùng tâm có cầu để cầu, hay là dùng tâm vô cầu để cầu? Dùng tâm có tâm để cầu, chấp tướng rồi, dùng tâm không tâm để cầu cũng chấp tướng luôn, chư vị làm sao đây? Chỗ này nếu không làm rõ ràng, tu niệm Phật mà không thể vãng sanh, tổn thất quá lớn rồi. Chúng ta dùng tâm nào? Chúng ta dùng tâm có tướng. Có thể vãng sanh hay không? Có thể vãng sanh. Tại sao? Pháp môn này là đới nghiệp vãng sanh, chúng ta có thể mang theo tâm hư vọng có cầu này của chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc thì chuyển biến, cái vọng này biến thành chân rồi, là chuyển biến trong Thế giới Cực Lạc, không phải chuyển biến ở cái thế giới này của chúng ta. Cho nên Pháp môn này dễ hành, chính ở chỗ này. Chư vị dùng có tướng để cầu, tu tám muôn bốn ngàn pháp môn khác vào không được, có chướng ngại; Vô tướng thì sao? Chấp trước vô tướng, cũng vào không được. Nhất thiết phải buông bỏ chấp trước, có tướng, vô tướng đều không quan trọng, đừng để ý đến nó, vậy thì đúng rồi.

Cho nên bên dưới, “thứ giả, An Lạc Tập y Tịnh Độ Luận”, An Lạc Tập là pháp sư Đạo Xước, Tịnh Độ Luận chính là Vãng Sanh Luận, của Bồ Tát Thiên Thân, “chỉ xuất, phàm dục phát tâm hội vô thượng Bồ đề giả, tiên tu viễn ly tam chủng dữ Bồ đề môn tướng vi pháp”. Đoạn này hay, trong An Lạc Tập nói. “Nhất giả, y trí tuệ môn, bất cầu tự lạc, viễn ly ngã tâm tham chấp tự thân cố”. Chúng ta đọc tiếp một đoạn này, giải thích ở phía dưới. “Nhị giả, y từ bi môn, bạt nhất thiết chúng sanh khổ, viễn ly vô an chúng sanh tâm cố. Tam giả, y phương tiện môn, lân mẫn nhất thiết chúng sanh tâm, viễn ly cung kính cúng dường tự thân tâm cố. Thị danh viễn ly tam chủng Bồ đề môn tương vi pháp”. Phần dưới giải thích, “Thích viết: Tam chủng tương vi chi pháp, tức văn trung: Nhất, ngã tâm tham chấp tự thân. Nhị, vô an chúng sanh tâm. Tam, cung kính cúng dường tự thân tâm. Thử tam giả tất tu viễn ly dã”.

Đoạn này rất quan trọng. Người niệm Phật chúng ta, muốn trong một đời này thành tựu, đây là ba chướng ngại lớn. Thứ nhất, tham chấp tự thân. Ai không tham? Ai có tâm nguyện này, tôi bất cứ thời khắc nào cũng có thể xả thân này cầu sanh Tịnh Độ? Tôi có thể làm được hay không? Điều này rất quan trọng. Thứ hai, tôi có thể dùng phương tiện thiện xảo để an cái tâm của chúng sanh hay không? Ngày nay địa cầu yêu cầu cấp bách, chúng ta thường thường nghe nói quý mà không an, phú mà không vui, hai câu nói này gắn liền nhau, ngày nay thế giới này đại phú đại quý, họ không an, họ không vui. Tại sao không an không vui? Nguyên nhân căn bản là ở tham chấp tự thân, họ hy vọng sống thêm mấy năm nữa ở thế gian này, tâm nguyện của họ, thời gian càng dài càng tốt. Đối với người tu hành mà nói, sống ở trên thế gian, thời gian càng dài càng khổ. Nếu như là Bồ tát, không có gì đáng kể đối với họ, tại sao? Tâm họ thanh tịnh, họ không bị nhiễm, cái thế gian này bất luận phát sinh sự việc gì, họ đều không để trong tâm. Trong tâm họ vô sự, thanh tịnh, không chịu sự quấy nhiễu của tất cả pháp trên thế gian này, cho nên tâm của họ là thanh tịnh tự tại, bất kỳ lúc nào cũng có thể vãng sanh, bất kỳ lúc nào cũng có thể sống ở thế gian này, có duyên sống thêm mấy năm, không có duyên thì họ ra đi thôi.

Cái gì là có duyên? Lão Hòa thượng Hải Hiền là Phật A Di Đà chỉ thị cho ngài, bảo ngài sống thêm vài năm nữa. Cho nên 112 tuổi không phải là tuổi vốn có của ngài, tuổi vốn có của ngài tôi cho rằng lẽ ra xấp xỉ với mẫu thân, sư huynh đệ của ngài, cao tuổi, bảy, tám mươi tuổi, vậy là bình thường, phần sau kéo đến 112 tuổi, đây là Phật A Di Đà cho ngài đấy. Cho ngài làm gì? Cho ngài một nhiệm vụ để ngài biểu pháp, biểu pháp chính là làm tấm gương, làm tấm gương tốt cho đệ tử Phật môn, làm tấm gương tốt cho đệ tử Tịnh tông, ngài làm được rồi. Nhiệm vụ này hoàn thành Phật đến tiếp dẫn ngài, khi nào hoàn thành? Chính là khi ngài nhìn thấy quyển sách Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng này, nhìn thấy quyển sách này nhiệm vụ của ngài đã viên mãn rồi. Sau cùng quyển sách này vào năm 13, năm 2013 có một cư sĩ, cũng là đệ tử quy y với lão Hòa thượng, mang quyển sách này lên núi, ngài nhìn thấy rồi. Đây là sự việc thật không thể nghĩ bàn, tại sao? Bởi vì lão Hòa thượng không biết chữ, chưa từng đi học, làm sao có thể mang sách cho ngài? Đây là việc không cách nào tưởng tượng được. Ngài nhìn thấy có người mang một quyển sách, thì hỏi anh ta quyển sách này tên là gì? Mọi người nói cho ngài biết, quyển sách này tên Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng. Lão Hòa thượng vừa nghe vui mừng tột cùng, vội vàng về đến liêu phòng, lấy chiếc cà sa ngài yêu thích nhất, cà sa màu đỏ mặc vào, yêu cầu người có máy ảnh chụp một tấm ảnh cho ngài. Cử chỉ này, lão Hòa thượng một đời, trước đây không có tiền lệ, chưa từng có, lão Hòa thượng người ta tìm ngài chụp ảnh, ngài là bị động, mời ngài thì ngài không từ chối, chủ động muốn người ta chụp ảnh thì chưa từng có, đây là lần đầu tiên. Không ngờ rằng, sau khi tấm ảnh này chụp xong, ba ngày sau thì ngài đi rồi.

Ngài đến biểu cái pháp này, tổng kết Phật pháp ở thế gian cho chúng ta, thứ nhất, pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni truyền, là thật không phải giả, giống với tất cả chư Phật, không có sai biệt; thứ hai, vì chúng ta chứng minh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật có, Phật A Di Đà thật có, tại sao? Ngài đã tận mắt thấy qua, ngài đã từng thấy Phật A Di Đà, ngài đã từng thấy Thế giới Cực Lạc, mà không chỉ một lần, tôi ước đoán chí ít trên mười lần, 92 năm. Đại sư Viễn Công ở Lư sơn, sơ tổ Tịnh Độ tông chúng ta, cụ vào thời đó ở thế gian, một đời nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, thấy được Phật A Di Đà chỉ bốn lần, lúc Viễn Công đi là 70 tuổi. Chư vị xem ngài 20 tuổi niệm Phật, đến 112 tuổi, 92 năm, ít nhất trông thấy qua trên 10 lần, chứng minh cho chúng ta đây không phải là giả, mà còn chứng minh câu Phật hiệu này niệm đến cùng, niệm đến công phu thành phiến thì có thể vãng sanh. Ngài là đã thăng cấp, bởi vì ngài có lời dặn dò của Phật A Di Đà, muốn ngài biểu pháp, không mang ngài vãng sanh.

Thế là chúng ta, tại sao nói muốn quyển sách này? Quyển sách này sách hay, làm chứng minh vì chúng ta, chứng minh bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ này của lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, chứng minh đây là chân kinh, trong quyển kinh này mỗi chữ mỗi câu đều là lời Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, không có thay đổi một chữ nào, làm điều chứng minh này. Thứ hai chứng minh chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tập chú này là chánh tri chánh kiến, không phải tà sư thuyết pháp, chánh tri chánh kiến, trong đây tuyển chọn (ngài cũng là hội tập) 83 loại kinh luận, 110 loại trước tác của Tổ sư Đại đức, không dễ dàng, chánh tri chánh kiến. Thứ ba, chứng minh vì chúng ta, chúng ta 20 mấy năm nay đã y bản hội tập, đã dựa vào chú giải của Hoàng Niệm lão cư sĩ để học tập, người khác nói chúng ta sai rồi, không cho phép chúng ta tu, lão nhân này đến làm chứng cho chúng ta là chính xác, chúng ta y theo kinh này, y theo chú giải này để học tập, để tu hành cầu sanh Tịnh độ, là thật không phải giả, đến làm chứng chuyển cho chúng ta. Chúng ta hoàn toàn an tâm, quyết một lòng, một đời chỉ là một bộ kinh này thì đủ rồi.

Nếu như muốn ứng phó, những người này đến thỉnh giáo chư vị, Phật Pháp là gì, chư vị trả lời họ thế nào? Phía trước tôi đã nói, Phật Pháp là ly khổ được vui. Khổng lão phu tử là gì? Đây là Nho gia, Khổng lão phu tử cũng là một câu nói này, giống như ý Phật, bất diệc lạc hô! “Duyệt” đó là hỷ duyệt, vui vẻ, từ trong tâm phát ra bên ngoài, không phải từ ngoài, từ trong tâm phát ra ngoài. Phật Pháp cũng là vậy, từ trong tâm phát ra ngoài, hỷ lạc đó là tánh đức vốn có trong tự tánh, tánh đức lưu lộ ra ngoài. Nói một cách cụ thể cho chư vị, để tôi giới thiệu một bộ sách cho chư vị, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ sau cùng lưu lại một trước tác là Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm, đây là báo cáo tâm đắc sau cùng một đời học Phật của cụ. Trong báo cáo này không dài, văn tự lại không dài, đã bao quát toàn bộ Phật giáo, đại thừa tiểu thừa, tông môn giáo hạ, hiển giáo mật giáo toàn bộ đều ở trong. Chư vị nếu học biết bộ này rồi, đây gọi đại cương của Phật học, hoặc là yếu lược của Phật học, chư vị đều hiểu được hết. Với lại chư vị quyết một lòng đối với Tịnh độ tông, tại sao? Một câu Phật hiệu này, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này toàn bộ bao gồm hết, quyển Báo Ân Đàm của cụ chính là giới thiệu bổn hội tập, thật sự giới thiệu bổn hội tập, giúp chư vị đối với bổn hội tập sanh tín tâm kiên cố. Chư vị lão lão thật thật mỗi ngày niệm bộ kinh này, niệm bổn hội tập, niệm một biến Kinh Vô Lượng Thọ, niệm một vạn câu Phật hiệu, không có một ai không vãng sanh.

Một bộ kinh không khó, người sơ học đại khái nhiều nhất hai tiếng đồng hồ thì niệm xong rồi. Niệm một năm thì niệm được rất thạo, chư vị niệm được hơn 300 lần, xấp xỉ thuộc rồi thì tốc độ sẽ nhanh, niệm sau một năm, niệm một lần một tiếng đồng hồ. Niệm thêm một năm, sau hai năm nửa tiếng đồng hồ. Cư sĩ Lưu Tố Vân biểu pháp cho chúng ta, cô ấy mỗi ngày niệm mười tiếng đồng hồ. Mười tiếng đồng hồ niệm bao nhiêu lần? Tôi phỏng đoán là 20 lần, cô ấy niệm một lần nửa tiếng đồng hồ, thời gian khác niệm Phật hiệu. Chuyên tu Tịnh độ, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, 20 năm không gián đoạn, cô ấy có khai ngộ hay không? Chắc chắn có. Cổ nhân nói “Đọc thư ngàn biến, kỳ nghĩa tự kiến”, tự kiến chính là khai ngộ, không có đại ngộ cũng có tiểu ngộ, tiểu ngộ thì rất đủ dùng rồi, ứng phó được tất cả người đến đặt câu hỏi, chư vị đều có thể giải đáp được hết, tiểu ngộ thì có năng lực này. Còn có một vị cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, sáu năm gần đây ông ấy học một bộ luận, Đại Thừa Khởi Tín Luận, niệm được hơn ba ngàn lần. Nói với tôi, một ngàn lần và một ngàn lần không giống nhau, một ngàn lần lần thứ nhất có rất nhiều chỗ ngộ, ông ấy đều hiểu hết, sau khi niệm thêm một ngàn lần, ngộ được càng sâu càng rộng, sau ba ngàn lần gần như không có chướng ngại. Ông ấy hiện tại giảng Đại Thừa Khởi Tín Luận, tôi nghe qua hai lần, hai lần diễn thuyết, nói rất hay, trong nhà Phật tìm người giảng Đại Thừa Khởi Tín Luận, có thể đạt đến trình độ này của ông ấy không nhiều rồi, tôi chưa có nghe qua. Cho nên phương pháp cổ xưa, vô sư tự thông. Chúng ta phải ghi nhớ, đó chính là chúng ta phải ở thời đại này, phải giúp đỡ chúng sanh an lạc.

Có người nước ngoài nói, tôi xem tư liệu không nhiều, tiến sĩ Toynbee của Anh quốc nói giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21. Xã hội này là một khung cảnh hỗn loạn, có một số lãnh đạo quốc gia lúc gặp mặt họ đều hỏi tôi, cái thế giới này vẫn có thể có hòa bình không? Câu nói này nói rất nghiêm trọng, đối với cái thế giới này còn có thể có hòa bình nữa hay không, lòng tin đã mất rồi. Khủng hoảng, đây là căn bản của khủng hoảng. Không phải từ những người bình thường hỏi tôi, lãnh đạo các quốc gia, mười năm trước. Tôi nhớ rằng tôi lúc đó trả lời, tôi nói chư vị có thể làm tốt bốn việc sau, thì thế giới hòa bình. Họ nói bốn việc gì? Tôi nói, việc thứ nhất, quốc gia với quốc gia, bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận; việc thứ hai chính đảng với chính đảng; việc thứ ba, tộc quần với tộc quần; việc thứ tư, tôn giáo với tôn giáo. Bốn việc này đều có thể làm được bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận, thế giới hòa bình rồi. Họ nghe xong nói không ra lời nào, chúng tôi đã im lặng bảy, tám phút, tôi lại nói với họ, tôi nói khó, là khó, vô cùng hóc búa, thế nhưng không phải không có phương pháp, nếu như chúng ta bắt tay từ tôn giáo, đoàn kết tôn giáo, làm cho tôn giáo trở về giáo dục, làm cho tôn giáo học tập lẫn nhau, ngay sau đó tôn giáo sẽ ảnh hưởng chính trị, sẽ ảnh hưởng chính đảng, sẽ ảnh hưởng tộc quần, thế giới hòa bình có thể làm được. Đối phương nghe đến hoan hỷ, chúng tôi mới bắt đầu thảo luận vấn đề này, mới có đề tài đáng bàn.

Cho nên chúng tôi 18 năm trước, năm 1998, năm 1999 chúng tôi sống ở Singapore, đoàn kết 19 tôn giáo Singapore lại với nhau, làm được rất thành công. Tổng thống Vương Đỉnh Xương lúc bấy giờ, hai vợ chồng, hết sức hoan hỷ, hết sức khen ngợi việc làm của chúng tôi. Mười tám năm, hai vợ chồng đều không còn nữa. Ngày nay chúng tôi về đến Toowoomba, thành phố nhỏ này của Úc, hết sức hoan hỷ, vô cùng khó có, ở đây cả thảy 17 tôn giáo, lớn lớn nhỏ nhỏ 17 tôn giáo, đoàn kết lại với nhau, chúng tôi giữa tôn giáo với tôn giáo, một cách thực sự tôn trọng lẫn nhau, ca ngợi lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác. Tôi trở về lần này, họ mọi người tìm tôi, muốn tôi trở về xem xem chúng tôi đã đoàn kết với nhau rồi, chúng tôi một mục tiêu giống nhau, là muốn thành phố Toowoomba này, xây dựng thành một thành phố mẫu về sự hài hòa văn hóa đa nguyên, tộc quần đa nguyên, tôn giáo đa nguyên đầu tiên trên thế giới. Tốt! Ba năm gần đây, năm ngoái, năm trước, năm trước nữa, ba năm, thị trưởng dẫn đoàn thể tôn giáo chúng tôi báo cáo vắn tắt ở Liên hiệp quốc. Năm ngoái tôi đã tham gia, hình như năm trước tôi cũng đã tham gia, tôi tham gia qua hai lần. Khó có được!

Thành phố này đang mở rộng, diện tích đất đai rất lớn. Đồng tu đến từ Đài Loan, tôi nói họ biết, diện tích đất của Toowoomba lớn xấp xỉ một nửa Đài Loan. Nơi này tương lai sẽ phát triển, hiện tại phi trường đã xây xong rồi, tôi nghe nói nửa cuối năm nay vận chuyển hành khách thì có thể thông đường bay, tương lai sau này đến Úc, không cần phải đến Brisbane, đến Toowoomba, chỗ này là cửa lớn của Úc châu. Tương lai cư dân của thành phố này, thị trưởng nói tôi biết, họ quy hoạch tiêu chuẩn là 800.000 người, một thành phố lớn như vậy. Tương lai chính là 800.000 người, hiện tại có công trình đường giao thông, đường ngầm, đều là lấy tiêu chuẩn 800.000 người cư trú mà bố trí. Cho nên đô thị này tiền đồ thênh thang. Tôi ở nơi này làm báo cáo này với mọi người, hoan nghênh mọi người di dân đến nơi này, chỗ này tương lai là Lạc Viên, vì sao? Thành phố hài hòa, thành phố mẫu về sự hài hòa. Chúng tôi hy vọng trong một đời này đạt được bình an, đạt được vui vẻ, đạt được hạnh phúc, đại khái đây là đầu tàu, thành phố này dẫn đầu. Cho nên an tâm cho chúng sanh quan trọng, thường thường để trong tâm, đây là đại từ đại bi.

Thứ ba, ở đây phải viễn ly, “cung kính cúng dường tự thân tâm”, chỗ này tu thân. Trong Đại Học nói, “Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, đài thị giai dĩ tu thân vi bổn”. Tu thân bắt đầu từ đâu? Phải buông bỏ cái ý niệm cúng dường tự thân tâm, đây là chướng ngại rất lớn. Năm loại kiến hoặc trong Phật Pháp thường nói, đầu tiên chính là thân kiến, xem thân này là thân chính mình, xem là chính mình. Con người này đến thế gian để làm gì? Truy tìm khoái lạc thân tâm, thỏa mãn dục vụng thân tâm. Khái niệm này ngày nay là khái niệm phổ biến khắp thế giới, đã là người trên địa cầu này đều là khái niệm này. Khái niệm này sẽ hủy diệt chính mình, sẽ hủy diệt văn hóa của chư vị, sẽ hủy diệt địa cầu, đây không phải là tự cứu cứu tha, đây là tự hủy hủy tha, đáng sợ vô cùng. Hy vọng đồng học chúng ta, ở nơi đây xây dựng lòng tin. Điều này là trái ngược lại với Bồ đề tâm. Chúng ta ngày nay cần thiết chính là ba điều này, trong An Lạc Tập đã nói. Y trí tuệ, không cầu tự lạc, người cầu tự lạc không có trí tuệ. Tâm chân thành của họ bị dục vọng của che phủ mất, trí tuệ không thể hiện tiền, điều họ có thể hiện tiền là phiền não, chính là hỷ nộ ai lạc, thích ác dục, thất tình ngũ dục, không sanh trí tuệ. Cho nên muốn sanh trí tuệ thì không cầu tự lạc, đối với khoái lạc thân tâm đều phải buông bỏ. Chúng ta cầu cái gì? Chúng ta cầu đạo. Đạo là cầu với Thánh nhân, cũng chính là chúng ta nếu có đủ thời gian, toàn bộ thời gian để tìm hiểu văn hóa truyền thống, sự giáo huấn của ba nhà Nho Thích Đạo, phải học tập với Phật Bồ tát. Tập hợp, số người không thể đông, số ít, số ít trong số ít, chí đồng đạo hợp, cùng nhau nghiên cứu sách vở của Thánh hiền, nâng cao cảnh giới chính mình. Bắt đầu từ quân tử, quân tử nâng lên, hiền nhân; hiền nhân thăng cấp, Thánh nhân. Trong Phật Pháp từ tiểu thừa nâng lên thành quyền đại thừa, quyền đại thừa nâng lên thành thực đại thừa (đại thừa thực sự), từ trong thực đại thừa nâng lên chính là Pháp thân Bồ tát, tiếp tục đi lên thành Phật rồi. Lạc này, chân lạc, đây là diệc duyệt hô!

Cho nên giúp đỡ chúng sanh ly khổ được vui là Bồ đề tâm, gặp được cơ hội này nhất định phải làm. Chúng tôi nhiều năm như vậy trở lại đây, cũng là cuối đời mới gặp được cơ hội này. Cơ hội này là gì? Hán học. Thật sự có người hiểu được, chúng tôi cùng nhau trao đổi, làm báo cáo, họ có thể tiếp nhận, có thể tin tưởng, mà còn tin sâu, chủ động bằng lòng hợp tác với chúng tôi. Tôi nói họ nhiệt tâm hơn chúng tôi, chúng tôi vẫn không nhiệt tâm như thế giống họ, bị họ ép chúng tôi không thể không làm, chúng tôi nếu không làm có lỗi với họ. Đó là một vị hiệu trưởng đại học Anh quốc, chúng tôi muốn hợp tác để mở viện Hán học, đào tạo gì? Đào tạo một tốp học viên. Những học viên này làm gì? “Vi vãng Thánh kế tuyệt học, vi vạn thế khai thái bình”, Bồ đề tâm. Chúng ta muốn tìm người chí đồng đạo hợp như vậy, số người không thể đông, ba người, năm người không ít, một trăm, hai trăm cũng không tính nhiều, tìm một tốp người như vậy, tốp người này học chữ Hán, học Văn Ngôn. Sách học chúng tôi tuyển chọn Quần Thư Trị Yếu, Quốc Học Trị Yếu, hai bộ sách này là phần tinh hoa trong Tứ Khố, cũng là tinh hoa văn hóa truyền thống Trung Quốc, chúng tôi dùng nó làm sách học. Thâm nhập kinh luận này, sau này thì có năng lực đọc Tứ Khố, có năng lực giảng giải, có năng lực dịch thành văn bạch thoại hiện đại, từ văn bạch thoại hiện đại dịch thành văn tự mỗi quốc gia toàn thế giới, để nhân dân mỗi một quốc gia đều có thể đọc được trí tuệ cổ Thánh Tiên Hiền của Trung Quốc, họ làm sao tiến hành một đời hạnh phúc mỹ mãn, gia đình vui vẻ, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, quốc gia giàu có, thế giới an định hòa thuận, vĩnh viễn sẽ không có chiến tranh. Chúng tôi gặp được cái duyên này, không thể không làm. An chúng sanh tâm, buông bỏ hoàn toàn cúng dường tự thân tâm, đừng đi tính toán điều này, thì sẽ vui vẻ không gì so sánh được. Giống như Nhan Hồi, sống thanh bần đạo hạnh, người khác cho rằng rất khổ, ông ấy vui vẻ vô cùng, Phu tử ca ngợi ông ấy. Đó đều là người thực sự phát Bồ đề tâm, mới có thọ dụng như vậy. Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta học tập đến chỗ này.